Danh sách model được sử dụng

Phụ tùng	Mô tả	Model	Tên mô tả	Bản vẽ	Số lượng
682505-8	Chắn bảo vệ dây 10	1600	Power Planer	034	1
682505-8	Chắn bảo vệ dây 10	2414B	Portable Cut-Off	029A_	1
682505-8	Chắn bảo vệ dây 10	2414NB	Portable Cut-Off	036A_	1
682505-8	Chắn bảo vệ dây 10	3601B	Máy Phay Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	026	1
682505-8	Chắn bảo vệ dây 10	3612	Router	037	1
682505-8	Chắn bảo vệ dây 10	3612C	Electronic Router	037A_	1
682505-8	Chắn bảo vệ dây 10	4107R	Máy Cắt Đá Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	003	1
682505-8	Chắn bảo vệ dây 10	4110C	Angle Cutter	075A_	1
682505-8	Chắn bảo vệ dây 10	4130	METAL CUTTER 185MM	029	1
682505-8	Chắn bảo vệ dây 10	4131	Máy Cắt Kim Loại Cầm Tay Hoạt Động Bằng Bằng Động Cơ Điện	034	1
682505-8	Chắn bảo vệ dây 10	5016B	Chain Saw	066	1
682505-8	Chắn bảo vệ dây 10	5806B	Máy Cưa Đĩa Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	039A_	1
682505-8	Chắn bảo vệ dây 10	5903	Circular Saw	051B1	1
682505-8	Chắn bảo vệ dây 10	6301	Drill	041	1
682505-8	Chắn bảo vệ dây 10	6401	Drill	034	1
682505-8	Chắn bảo vệ dây 10	6906	Máy Siết Bu Lông Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	044C_	1
682505-8	Chắn bảo vệ dây 10	6922NB	Shear Wrench	082	1
682505-8	Chắn bảo vệ dây 10	7104L	Chain Mortiser	002B_	1
682505-8	Chắn bảo vệ dây 10	8406C	Diamond Core Hammer Drill	076	1
682505-8	Chắn bảo vệ dây 10	9005B	Disc Grinder	049	1
682505-8	Chắn bảo vệ dây 10	9005N	Angle Grinder	047B_	1
682505-8	Chắn bảo vệ dây 10	9006B	DISC GRINDER 150MM	049B_	1
682505-8	Chắn bảo vệ dây 10	9006N	Angle Grinder	047	1
682505-8	Chắn bảo vệ dây 10	9015B	Angle Grinder	028B_	1
682505-8	Chắn bảo vệ dây 10	9016B	Angle Grinder	028B_	1
682505-8	Chắn bảo vệ dây 10	9047	180MM ANGLE GRINDER	039D_	1
682505-8	Chắn bảo vệ dây 10	9047L	180MM ANGLE GRINDER	039D_	1
682505-8	Chắn bảo vệ dây 10	9047S	180MM ANGLE GRINDER	039D_	1
682505-8	Chắn bảo vệ dây 10	9049	230MM ANGLE GRINDER	039D_	1
682505-8	Chắn bảo vệ dây 10	9049S	230MM ANGLE GRINDER	039A_	1
682505-8	Chắn bảo vệ dây 10	9057	180MM ANGLE GRINDER	039D_	1
682505-8	Chắn bảo vệ dây 10	9059	230MM ANGLE GRINDER	039D_	1
682505-8	Chắn bảo vệ dây 10	9060L	Angle Grinder	028	1
682505-8	Chắn bảo vệ dây 10	9067	Máy Mài Góc Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	028A_	1
682505-8	Chắn bảo vệ dây 10	9067L	Angle Grinder	028	1
682505-8	Chắn bảo vệ dây 10	9069	Máy Mài Góc Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	028A_	1
682505-8	Chắn bảo vệ dây 10	9069S	Angle Grinder	028A_	1
682505-8	Chắn bảo vệ dây 10	906H	Die Grinder	039	1
682505-8	Chắn bảo vệ dây 10	9105	Straight Grinder	050	1
682505-8	Chắn bảo vệ dây 10	9227C	Sander Polisher	031-1	1
682505-8	Chắn bảo vệ dây 10	9403	Máy Chà Nhám Băng Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	004	1
682505-8	Chắn bảo vệ dây 10	9404	Belt Sander	007	1
682505-8	Chắn bảo vệ dây 10	9500N	DISC GRINDER 100MM	041	1
682505-8	Chắn bảo vệ dây 10	9607NB	Angle Grinder	032	1

682505-8	Chắn bảo vệ dây 10	9609HB	Disc Grinder	032	1
682505-8	Chắn bảo vệ dây 10	9609NB	DISC GRINDER 230MM	032	1
682505-8	Chắn bảo vệ dây 10	9617	Angle Grinder	045	1
682505-8	Chắn bảo vệ dây 10	9617L	ANGLE GRINDER 180MM	045	1
682505-8	Chắn bảo vệ dây 10	9902	Belt Sander	007A_	1
682505-8	Chắn bảo vệ dây 10	9920	Belt Sander	007A_	1
682505-8	Chắn bảo vệ dây 10	9921	BELT SANDER 76MM	004	1
682505-8	Chắn bảo vệ dây 10	CA5000	Máy Cắt Rãnh Hợp Kim Nhôm Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	104-1	1
682505-8	Chắn bảo vệ dây 10	GC5000	Stone Grinder	058	1
682505-8	Chắn bảo vệ dây 10	GS5000	Máy Mài Thẳng Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	042	1
682505-8	Chắn bảo vệ dây 10	GS6000	Straight Grinder	042	1
682505-8	Chắn bảo vệ dây 10	HK0500	Power Scraper	076A_	1
682505-8	Chắn bảo vệ dây 10	HK1800	Power Scraper	070	1
682505-8	Chắn bảo vệ dây 10	HM0810A	Demolition Hammer	078	1
682505-8	Chắn bảo vệ dây 10	HM0810T	Máy Đục Bê Tông Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	075	1
682505-8	Chắn bảo vệ dây 10	HM0810T	Máy Đục Bê Tông Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	075A1	1
682505-8	Chắn bảo vệ dây 10	HM0810TA	Máy Đục Bê Tông Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	075	1
682505-8	Chắn bảo vệ dây 10	HM1100	Demolition Hammer	080	1
682505-8	Chắn bảo vệ dây 10	HM1100C	Demolition Hammer	081	1
682505-8	Chắn bảo vệ dây 10	HM1302	Demolition Hammer	066B_	1
682505-8	Chắn bảo vệ dây 10	HM1303	Demolition Hammer	011	1
682505-8	Chắn bảo vệ dây 10	HM1400	Electric Breaker	057	1
682505-8	Chắn bảo vệ dây 10	HR2010	Rotary Hammer	054	1
682505-8	Chắn bảo vệ dây 10	HR2220	ROTARY HAMMER 22MM	047	1
682505-8	Chắn bảo vệ dây 10	HR2510	ROTARY HAMMER 25MM	087-2	1
682505-8	Chắn bảo vệ dây 10	HR3520	ROTARY HAMMER 35MM	082	1
682505-8	Chắn bảo vệ dây 10	HR3850	ROTARY HAMMER 38MM	106	1
682505-8	Chắn bảo vệ dây 10	HR5000	Rotary Hammer	111	1
682505-8	Chắn bảo vệ dây 10	JN1601	Máy Cắt Tôn Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	045	1
682505-8	Chắn bảo vệ dây 10	JN3201	Nibbler	043	1
682505-8	Chắn bảo vệ dây 10	JR3020	RECIPRO SAW	088	1
682505-8	Chắn bảo vệ dây 10	JR3030	RECIPRO SAW	076A_	1
682505-8	Chắn bảo vệ dây 10	JR3030T	RECIPRO SAW	076A_	1
682505-8	Chắn bảo vệ dây 10	JS3201	Máy Cắt Kim Loại Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	043	1
682505-8	Chắn bảo vệ dây 10	LC1200	METAL CUTTING SAW 305MM	039B_	1
682505-8	Chắn bảo vệ dây 10	LC1210	METAL CUTTING SAW 305MM	039A_	1
682505-8	Chắn bảo vệ dây 10	LC1230	Máy Cắt Kim Loại Để Bàn Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	036	1
682505-8	Chắn bảo vệ dây 10	LF1000	Flip over saw	195	1
682505-8	Chắn bảo vệ dây 10	LS0711B	Slide Compound Saw	063A_	1
682505-8	Chắn bảo vệ dây 10	LS0811	SLIDE COMPOUND SAW 216MM	037	1
682505-8	Chắn bảo vệ dây 10	LS1013	Slide Compound Saw	034	1
682505-8	Chắn bảo vệ dây 10	LS1030	Miter Saw	012	1
682505-8	Chắn bảo vệ dây 10	LS1030N	Máy Cưa Đa Góc Để Bàn Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	014	1
682505-8	Chắn bảo vệ dây 10	LS1040	Máy Cưa Đa Góc Để Bàn Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	014	1
682505-8	Chắn bảo vệ dây 10	LS1045	Compound Miter Saw	014	1

682505-8	Chắn bảo vệ dây 10	LS1212	Slide Compound Saw	034	1
682505-8	Chắn bảo vệ dây 10	LS1214L	Slide Compound Saw	050	1
682505-8	Chắn bảo vệ dây 10	LS1440	Miter Saw	025	1
682505-8	Chắn bảo vệ dây 10	LS1510	Miter Saw	037	1
682505-8	Chắn bảo vệ dây 10	N9500N	Angle Grinder	041	1
682505-8	Chắn bảo vệ dây 10	PC1100	Concrete Planer	043	1
682505-8	Chắn bảo vệ dây 10	RP1800	Máy Phay Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	013	1
682505-8	Chắn bảo vệ dây 10	RP1800F	Router	013	1
682505-8	Chắn bảo vệ dây 10	RP1801	Máy Phay Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	013	1
682505-8	Chắn bảo vệ dây 10	RP1801F	Router	013	1
682505-8	Chắn bảo vệ dây 10	RP1802	Router	013	1
682505-8	Chắn bảo vệ dây 10	RP1803	Router	013	1
682505-8	Chắn bảo vệ dây 10	RP1803F	Máy Phay Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	013	1
682505-8	Chắn bảo vệ dây 10	RP2300FC	Máy Phay Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	013	1
682505-8	Chắn bảo vệ dây 10	RP2301FC	Máy Phay Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	013	1
682505-8	Chắn bảo vệ dây 10	RP2302FC	Router	013	1
682505-8	Chắn bảo vệ dây 10	RP2303FC	Máy Phay Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	013	1
682505-8	Chắn bảo vệ dây 10	UC4020A	Chain Saw	020	1

Ngày in 15/05/2026

NPOWER Powered by NaviTech
Tài liệu được tổng hợp bởi đội ngũ kỹ thuật của **NPOWER** Bản quyền nội dung thuộc về **MAKITA**
www.npower.com.vn Powered by **NAVITECH |** www.navitech.co